

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1308/UBND-NN

Thanh Hoá, ngày 26 tháng 10 năm 2017

V/v báo cáo kết quả thực hiện
công tác đảm bảo vệ sinh an
toàn thực phẩm năm 2017

Kính gửi:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh: Hội Cựu Chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tỉnh đoàn;
- Các sở, ngành: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Thanh Hóa;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 16/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng các mô hình thí điểm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2018; Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 06/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Để có cơ sở đánh giá kết quả thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2017, Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Phạm Đăng Quyền có ý kiến như sau:

1. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Tỉnh đoàn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao lập báo cáo kết quả thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2017, đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2018.

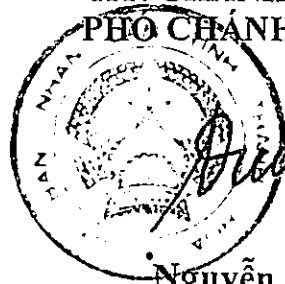
2. Yêu cầu Giám đốc các sở, Trưởng các ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh báo cáo kết quả thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2017 thuộc trách nhiệm quản lý, đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2018 (theo đề cương gửi kèm).

Đề nghị các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị nêu trên gửi báo cáo về Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh (qua Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh) trước ngày 05/11/2017 để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, đồng thời gửi file điện tử qua địa chỉ email: vpdpattp@thanhhoa.gov.vn/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Đức Thịnh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2017
(Kèm theo Công văn số 100/UBND-NN ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2017

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

2. Công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm

2.1. Về thông tin, tuyên truyền

2.2. Về đào tạo, tập huấn

3. Xây dựng, phát triển các vùng sản xuất thực phẩm an toàn tập trung và mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn

3.1. Xây dựng và phát triển các vùng sản xuất an toàn tập trung

- Vùng sản xuất lúa an toàn
- Vùng sản xuất rau, quả an toàn
- Vùng chăn nuôi an toàn
- Vùng nuôi trồng thủy sản an toàn

3.2. Xây dựng các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn

- Chuỗi giá trị thực phẩm an toàn.
- Mô hình sản xuất lúa, gạo an toàn
- Mô hình sản xuất rau, quả an toàn.
- Mô hình chăn nuôi an toàn
- Mô hình nuôi trồng, khai thác thủy sản an toàn
- Mô hình giết mổ an toàn tập trung
- Mô hình chợ an toàn thực phẩm
- Mô hình cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn
- Tổng sản lượng thực phẩm theo chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn thuộc trách nhiệm quản lý; tỷ lệ % đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người tiêu dùng trên địa bàn.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về VSATTP

4.1. Kiểm tra cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm, giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy, giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP:

- Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý
- Tổng số cơ sở đã được kiểm tra
- Tổng số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

- Kết quả cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm, giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy, giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP

4.2. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm:

- Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra
- Tổng số cơ sở vi phạm
- Tổng số cơ sở bị xử lý
- Kết quả xử lý vi phạm

4.3. Công tác giám sát an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm và xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn:

- Công tác phối hợp giám sát với Ủy ban MTTQ, các tổ chức đoàn thể cùng cấp về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Công tác lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm:

- + Tổng số mẫu giám sát
- + Tổng số mẫu vi phạm

- Công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm

4.4. Quản lý cơ sở sản xuất nhỏ lẻ:

- Tổng số cơ sở sản xuất nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý
- Số cơ sở sản xuất nhỏ lẻ ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn, tỷ lệ%.
- Số cơ sở đã được kiểm tra, tỷ lệ%
- Số cơ sở vi phạm, tỷ lệ %
- Hình thức xử lý

- Kết quả cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ sản phẩm của các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ:

- + Tổng số cơ sở đã được cấp giấy
- + Tổng số lượt cấp giấy
- + Khối lượng sản phẩm sản phẩm được cấp giấy.

4.5. Công khai đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về an toàn thực phẩm

5. Kiện toàn tổ chức, bộ máy quản lý VSATTP

5.1. Đối với cơ quan quản lý cấp tỉnh:

5.2 Đối với cơ quan quản lý cấp huyện:

Kết quả thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm.

5.3 Đối với cơ quan quản lý cấp xã:

Kết quả thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, Ban Nông nghiệp xã, thành lập tổ giám sát cộng đồng thôn, bản, khu phố.

6. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 14/9/2016

6.1. Những nhiệm vụ hoàn thành đúng tiến độ

6.2. Những nhiệm vụ hoàn thành chậm tiến độ

6.3. Những nhiệm vụ chưa hoàn thành và nguyên nhân

7. Đánh giá chung

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế:

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2018

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

1.2. Mục tiêu cụ thể

2. Nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT